

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

K..., ngày 25 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Duyên

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Đặng Văn Đoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 38/2019/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2019.

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SBANK); địa chỉ trụ sở: Số 2C Ph, phường Ng, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SBANK): Ông Nguyễn Tùng D- Chức vụ: Trưởng Phòng kinh doanh-Ngân hàng TMCP S-Chi nhánh Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 77/GUQ-SGB ngày 17 tháng 4 năm 2018; Giấy ủy quyền số 70/GUQ-SGB ngày 14 tháng 5 năm 2018; Giấy ủy quyền số 462/GUQ-SGB ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Giấy ủy quyền số 154/GUQ-SGB ngày 23 tháng 10 năm 2018).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Tr (Công ty Tr; địa chỉ: Tổ T3, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trung D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

2. Bà Vũ Thị S; địa chỉ: Tổ T3, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Anh Phạm Trung L; địa chỉ: Tổ T3, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

4. Chị Trần Thị Ph; địa chỉ: Tổ T3, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

5. Ông Phạm Trung Dương; địa chỉ: Tổ T3, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Ông Dương đồng thời là người được ủy quyền của bà Vũ Thị S, anh Phạm Trung L và chị Trần Thị Ph (Theo Giấy ủy quyền số 378 ngày 26 tháng 6 năm 2018 và Giấy ủy quyền số 95 ngày 28 tháng 6 năm 2018).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai, biên bản hòa giải thành ngày 26-7-2018 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là SBANK và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Trung D (ông D với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty Tr, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và cũng là người được ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là bà Vũ Thị S, anh Phạm Trung L và chị Trần Thị Ph) đều đã thống nhất và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung có tranh chấp, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ Hợp đồng tín dụng và quá trình phát sinh dư nợ:

a. Các bên thống nhất về việc ký kết 02 Hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số 113/2013/HĐTDHM-DN ngày 11/12/2013, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01-113/VBSĐ ngày 26/02/2014, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 02-113/VBSĐ ngày 25/09/2014 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 03-113/VBSĐ ngày 07/10/2014, SBANK đã giải ngân cho Công ty TNHH xây dựng Tr vay tổng số tiền 2.099.998.400 đồng theo 12 Giấy nhận nợ, chi tiết như sau: Giấy nhận nợ số 08-113 ngày 07/08/2014, số tiền nhận nợ: 95.000.000 đồng. Giấy nhận nợ số 09-113 ngày 08/08/2014, số tiền nhận nợ: 98.998.964 đồng. Giấy nhận nợ số 10-113 ngày 09/10/2014, số tiền nhận nợ: 1.134.110.549 đồng. Giấy nhận nợ số 11-113 ngày 10/10/2014, số tiền nhận nợ: 99.890.487 đồng. Giấy nhận nợ số 12-113 ngày 11/10/2014, số tiền nhận nợ: 99.000.000 đồng. Giấy nhận nợ số 13-113 ngày 13/10/2014, số tiền nhận nợ: 97.600.000 đồng. Giấy nhận nợ số 14-113 ngày 14/10/2014, số tiền nhận nợ: 86.948.400 đồng. Giấy nhận nợ số 15-113 ngày 21/10/2014, số tiền nhận nợ: 96.050.000 đồng. Giấy nhận nợ số 16-113 ngày 24/10/2014, số tiền nhận nợ: 84.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày nhận nợ. Giấy nhận nợ số 17-113 ngày 10/11/2014, số tiền nhận nợ: 81.800.000 đồng. Giấy nhận nợ số 18-113 ngày 12/11/2014, số tiền nhận nợ: 70.600.000 đồng. Giấy nhận nợ số 19-113 ngày 14/11/2014, số tiền nhận nợ: 56.000.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 84/2014/HĐTDHM-DN ngày 10/12/2014, SBANK đã giải ngân cho Công ty TNHH xây dựng Tr vay tổng số tiền 510.000.000 đồng theo các Giấy nhận nợ chi tiết như sau: Giấy nhận nợ số 01-84 ngày 22/04/2015, số tiền nhận nợ: 99.000.000 đồng, thời hạn vay: Từ ngày 22/4/2015 đến ngày 22/4/2016. Giấy nhận nợ số 02-84 ngày 24/04/2015, số tiền nhận nợ: 90.000.000 đồng, thời hạn vay: Từ ngày 24/4/2015 đến ngày 24/4/2016. Giấy nhận nợ số 03-84 ngày 11/06/2015, số tiền nhận nợ: 150.000.000 đồng, thời hạn vay: Từ ngày 11/06/2015 đến ngày 11/06/2016. Giấy nhận nợ số 04-84 ngày 12/06/2015, số tiền nhận nợ: 61.000.000 đồng, thời hạn vay: Từ ngày 12/06/2015 đến ngày 12/06/2016. Giấy nhận nợ số 05-84 ngày 25/07/2015, số tiền nhận nợ: 50.000.000 đồng, thời hạn

vay: Từ ngày 25/07/2015 đến ngày 25/07/2016. Giấy nhận nợ số 06-84 ngày 27/07/2015, số tiền nhận nợ: 60.000.000 đồng, thời hạn vay: Từ ngày 27/07/2015 đến ngày 27/07/2016. Thời hạn vay chung 02 Hợp đồng nêu trên là: Tối đa 12 tháng đối với từng giấy nhận nợ; cùng mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

b. Quá trình thực hiện Hợp đồng và phát sinh dư nợ:

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH xây dựng Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho SBANK. Tổng dư nợ của công ty TNHH xây dựng Tr tại SBANK theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 14/5/2018 là 4.052.850.725 (Bốn tỷ, không trăm năm mươi hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn, bảy trăm hai mươi lăm) đồng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 113: Đã thanh toán được tổng số tiền là 187.690.062 đồng (Trong đó trả nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi là 187.690.062 đồng) còn nợ lại tổng số tiền là: 3.278.890.022 đồng (Trong đó nợ gốc là 2.099.998.400 đồng, nợ lãi trong hạn: 776.145.231 đồng, nợ lãi quá hạn: 345.894.407 đồng, phí chậm trả: 56.851.982 đồng).

Hợp đồng tín dụng số 84: Đã thanh toán được tổng số tiền 2.103.125 đồng (Trong đó trả nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi 2.103.125 đồng) còn nợ lại tổng số tiền 773.960.703 đồng (Trong đó nợ gốc là 510.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 188.497.222 đồng, nợ lãi quá hạn 62.893.924 đồng, phí chậm trả 12.569.557 đồng)

2. Thống nhất về tài sản thế chấp:

Tài sản 1: Quyền sử dụng 329,74 m² đất thuộc tờ bản đồ số QT-27(306591-9-(d), thửa đất số 164-03 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ dân phố Trữ Khê 3, phường Quán Trữ, quận Kiến An, TP. Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 296154; số vào sổ cấp GCN: CH00151/QT do UBND quận K cấp ngày 23/9/2011 cho chủ sử dụng là ông Phạm Trung D và vợ là bà Vũ Thị S Tài sản này đã được các bên ký kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 113-BS/HĐBĐ-2014 ngày 07/10/2014, số công chứng 4512/HĐTC/2014, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Tài sản 2: Quyền sử dụng 250m² đất thuộc tờ bản đồ số QT-27(306591-9-(d), thửa đất số 164-03 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ dân phố Tr3, phường Q, quận K, TP. Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 298224 số vào sổ cấp GCN: CH00193/QT do UBND quận K cấp ngày 25/12/2012 cho chủ sử dụng là ông Phạm Trung L và vợ là bà Trần Thị Ph. Tài sản này đã được các bên ký kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 86.3/HĐBĐ-2013 ngày 25/07/2013, số công chứng 2636/HĐTC/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/7/2013 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01-86.3/VBSĐ ngày 11/12/2013, số công chứng 4752A/SĐBS/2013, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/12/2013 và số 02-86.3/VBSĐ ngày 26/02/2014, số công chứng 637/SĐBS/2014, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/02/2014 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

3. Về phương thức trả nợ: Công ty Tr đồng ý giao trả SBANK 02 khối tài sản đã thế chấp để SBANK có toàn quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản. SBANK và Công ty Tr thống nhất phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thanh toán nợ vay và thanh toán phí phát sinh từ việc phát mại tài sản. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản vẫn không đủ để thanh toán nợ vay thì Công ty Tr sẽ có trách nhiệm tiếp tục thanh toán nợ cho SBANK. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản còn thừa so với số nợ vay thì SBANK sẽ trả lại cho Công ty Tr. Công ty Tr nhận tiếp tục trả lãi của số tiền gốc còn nợ lại cho SBANK theo mức lãi suất trong hạn và lãi suất phạt quá hạn đã thỏa thuận trong 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 14/5/2018 cho đến khi tất toán các khoản nợ.

Ngày 03-01-2019, SBANK có Đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo nội dung các bên đã thỏa thuận được tại biên bản hòa giải thành ngày 27-6-2018 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng và nhận nộp tạm ứng và chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên họp: SBANK vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung nêu trên. Ông Phạm Trung D vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 40; Điều 369, Điều 370; Điều 416, Điều 417; khoản 1 Điều 418; Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 27-6-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng giữa SBANK và Công ty Tr cũng như đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của SBANK nhận nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: SBANK có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án trên cơ sở nội dung các bên đã thỏa thuận được theo biên bản hòa giải thành ngày 26-7-2018 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Bộ luật Tố tụng

dân sự. Công ty Tr có trụ sở và tài sản tại địa chỉ số 221 Tr3, phường Q, quận K, Hải Phòng nên SBANK yêu cầu Tòa án nhân dân quận K giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu giải quyết: Ngày 26- 7-2018 SAIGONBANK và Công ty Tr cũng như đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung tranh chấp theo biên bản hòa giải thành ngày 26-7-2018 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng. Ngày 03-01-2019, SBANK có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đối với thỏa thuận nêu trên. Do vậy đơn yêu cầu của SBANK nằm trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày các bên đạt được thỏa thuận hòa giải thành theo quy định tại khoản 1 Điều 418 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hạn giải quyết: Ngày 03-01-2019, Tòa án nhân dân quận K thụ lý đơn yêu cầu; đến ngày 14-01-2019, Tòa án ra Quyết định mở phiên họp. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết việc dân sự theo đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên họp: SBANK giữ nguyên yêu cầu. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, không có lý do. Tuy nhiên Thẩm phán đã công bố các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ việc, bởi trước đó họ đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung có tranh chấp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật như đã nêu trên, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 27-6-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng giữa SBANK và Công ty Tr cũng như đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Như vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có cơ sở, hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

- Về nội dung:

[5] Ngày 26-7-2018, SBANK và Công ty Tr cũng như đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung tranh chấp theo biên bản hòa giải thành ngày 26-7-2018 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng. Nhận thấy các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đều là những người những có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải. Nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba. Do vậy cần áp dụng Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu của SBANK.

[6] SBANK nhận nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện, có lợi cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần áp dụng khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để chấp nhận đề nghị của SBANK về việc chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 40; Điều 369, Điều 370; Điều 416, Điều 417; khoản 1 Điều 418; Điều 419 của Bộ luật Tổ tụng dân sự và khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đối với việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Tr, cụ thể như sau:

- Về quan hệ tín dụng: Tính đến ngày 14 tháng 5 năm 2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Tr còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 4.052.850.725 (Bốn tỷ, không trăm năm mươi hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn, bảy trăm hai mươi lăm) đồng, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số 113/2013/HĐTDHM-DN ngày 11/12/2013 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng: 3.278.890.022 đồng (Trong đó nợ gốc là 2.099.998.400 đồng, nợ lãi trong hạn 776.145.231 đồng, nợ lãi quá hạn 345.894.407 đồng, phí chậm trả 56.851.982 đồng).

+ Hợp đồng tín dụng số 84/2014/HĐTDHM-DN ngày 10/12/2014: 773.960.703 đồng (Trong đó nợ gốc là 510.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 188.497.222 đồng, nợ lãi quá hạn 62.893.924 đồng, phí chậm trả 12.569.557 đồng)

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Tr phải tiếp tục thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại 02 Hợp đồng tín dụng và các Văn bản sửa đổi, bổ sung của 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

- Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng Thương mại cổ phần có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản tảo sản thế chấp theo 02 Hợp đồng thế chấp tài sản sau đây:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 113-BS/HĐBĐ-2014 ngày 07/10/2014, số công chứng 4512/HĐTC/2014, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 329,74 m² đất thuộc tờ bản đồ số QT-27(306591-9-(d), thửa đất số 164-03 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ dân phố Tr3, phường Q, quận K, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 296154; sổ vào sổ cấp GCN: CH00151/QT do UBND quận K cấp ngày 23/9/2011 cho chủ sử dụng là ông Phạm Trung D và vợ là bà Vũ Thị S.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 86.3/HĐBĐ-2013 ngày 25/07/2013, số công chứng 2636/HĐTC/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/7/2013 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01-86.3/VBSĐ ngày 11/12/2013, số công

chứng 4752A/SĐBS/2013, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/12/2013 và số 02-86.3/VBSĐ ngày 26/02/2014, số công chứng 637/SĐBS/2014, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/02/2014. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 250m² đất thuộc tờ bản đồ số QT-27(306591-9-(d), thửa đất số 164-03 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ dân phố Tr3, phường Q, quận K, TP. Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 298224 số vào sổ cấp GCN: CH00193/QT do UBND quận K cấp ngày 25/12/2012 cho chủ sử dụng là ông Phạm Trung L và vợ là bà Trần Thị P. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản vẫn không đủ để thanh toán nợ vay thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Tr phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản còn thừa so với số nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S phải trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Tr.

Điều 2: Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của SBANK nhận nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010387 ngày 03-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. SBANK đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An ;
- Chi cục THADS quận K;
- Người tham gia thỏa thuận;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyên